

MARKET LENS

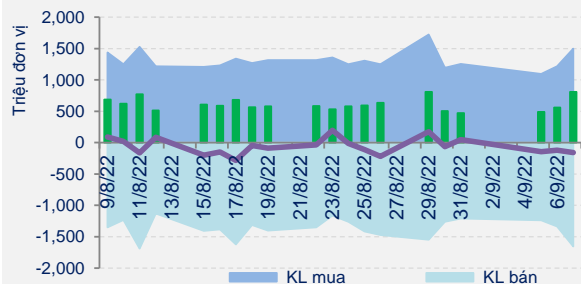
Phiên giao dịch ngày:

7/9/2022

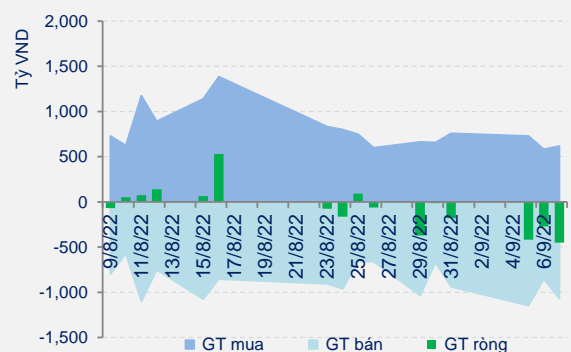
| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|---------------|-------------|
| Index | 1,243.17 | 284.05 |
| % Thay đổi | ↓ -2.68% | ↓ -3.14% |
| KLGD (CP) | 809,436,981 | 103,003,024 |
| GTGD (tỷ đồng) | 20,300.67 | 2,244.87 |
| Tổng cung (CP) | 1,656,819,700 | 147,169,200 |
| Tổng cầu (CP) | 1,498,344,900 | 120,347,200 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 34,569,600 | 1,109,200 |
| KL mua (CP) | 17,013,300 | 1,011,300 |
| GT mua (tỷ đồng) | 618.95 | 23.69 |
| GT bán (tỷ đồng) | 1,067.80 | 22.99 |
| GT ròng (tỷ đồng) | (448.85) | 0.70 |

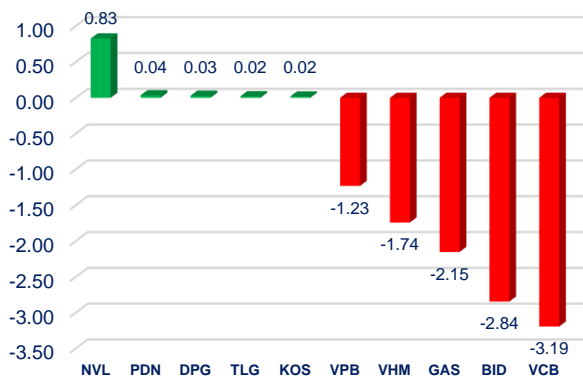
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ quay trở lại giao dịch trong phiên đêm qua và đóng cửa với mức giảm nhẹ. Có lẽ điều này ít nhiều đã ảnh hưởng đến tâm lý của nhà đầu tư trong nước khiến cho áp lực bán xuất hiện ngay từ đầu phiên. Nhưng chính diễn biến sau đó trong phiên chiều mới tạo ra sự bất ngờ khi áp lực bán tăng mạnh khiến thị trường có phiên giảm mạnh nhất kể từ phiên 20/6 đến nay.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 34,23 điểm (-2,68%) xuống 1.243,17 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE nghiêng hẳn về tiêu cực với 71 mã tăng (2 mã tăng trần), 41 mã tham chiếu, 423 mã giảm (21 mã giảm sàn). HNX-INDEX thậm chí còn giảm mạnh hơn với 9,22 điểm (-3,14%) xuống 284,05 điểm với độ rộng thị trường là tiêu cực với 171 mã giảm (14 mã giảm sàn), 32 mã tham chiếu, 41 mã tăng (8 mã tăng trần).

Sắc đỏ đã bao phủ gần như trên toàn bộ thị trường và các ngành cũng như nhóm cổ phiếu khác nhau đều chìm trong sắc đỏ.

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng bị bán mạnh và đồng loạt giảm trong phiên hôm nay đã gây áp lực lớn lên toàn thị trường chung, có thể kể đến như VPB (-3,5%), STB (-1,4%), MBB (-2,7%), SHB (-5,5%), VCB (-3,3%), TCB (-2,8%), HDB (-2,2%), CTG (-3,2%), BID (-5,6%)... Hiệu ứng "tin ra là bán" trước thông tin chính thức về điều chỉnh hạn mức tín dụng cho các ngân hàng đã xuất hiện trong phiên hôm nay.

Nhóm chứng khoán đã tăng trong suốt phiên sáng nhưng về chiều, trước áp lực bán mạnh đã quay đầu giảm mạnh như VND (-6,5%), SSI (-5,1%), HCM (-6,5%), VIX (-6,5%), SHS (-5,3%)..., chỉ còn VCI (+0,4%) là còn giữ được sắc xanh.

Tình hình là tương tự với nhóm thép khi tăng vào phiên sáng và giảm trở lại trong phiên chiều với HPG (-2,3%), HSG (-2,7%), TLH (-2,3%)...

Khối ngoại duy trì đà bán ròng lên phiên thứ bảy liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng đạt 448,15 tỷ đồng. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là VND với 75,4 tỷ đồng tương ứng với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 52,9 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu và STB với 50,2 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 45,8 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

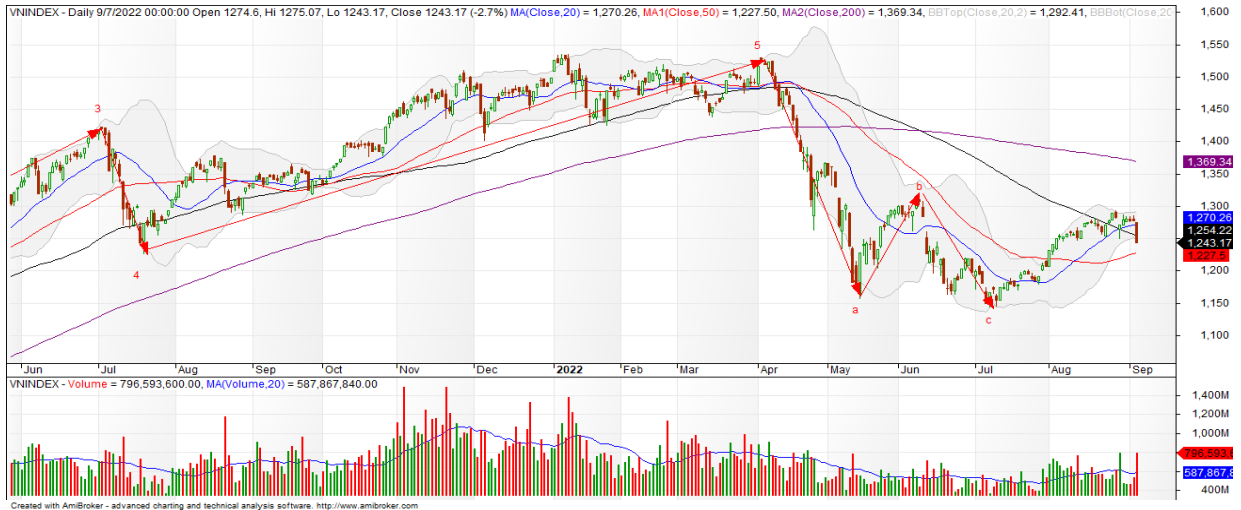
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 3,95 cho đến 18,85 điểm, cho thấy các trader vẫn nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục giảm nhưng với dư địa ít hơn.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **7/9/2022**

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



Vậy là sau 4 phiên liên tiếp thất bại trước ngưỡng 1.185 điểm với thanh khoản đều dưới mức trung bình, chỉ số VN-INDEX đã điều chỉnh mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất. Điều này cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay đã hoàn toàn chiếm thắng được lực cầu và vùng kháng cự của chỉ số trong khoảng 1.285-1.315 điểm (đỉnh sóng hồi phục b) vào đầu tháng 6/2022 thực sự là khó vượt qua trong bối cảnh hiện tại.

Trên góc độ ngắn hạn, sau phiên giảm hôm nay, VN-INDEX đã đánh mất hàng loạt ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật mà lần lượt là 1.270 điểm (MA20 ngày) và 1.255 điểm (MA100 ngày). Điều này khiến cho tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tạm thời chuyển sang tiêu cực và VN-INDEX có thể tiếp tục điều chỉnh trong phiên tới để hướng về ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 1.230 điểm (MA50 ngày). Tuy nhiên, trong kịch bản tích cực, nếu cầu giá thấp là đủ tốt có thể giúp cho chỉ số này hồi phục để hướng đến ngưỡng 1.255 điểm (MA100 ngày).

Trên góc độ dài hạn hơn, chúng tôi đánh giá đỉnh của sóng hồi phục b trước đó trong khoảng 1.285-1.315 điểm được tạo thành vào đầu tháng 6/2022 vẫn sẽ là vùng kháng cự mạnh của thị trường. Do đó, xu hướng chủ đạo của thị trường có thể là biến động giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 1.140-1.300 điểm cho đến hết năm nay.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX sau nhiều phiên liên tiếp không vượt được vùng kháng cự 1.285 điểm, đã chịu áp lực bán mạnh đột biến khi lần lượt mất các vùng hỗ trợ 1.270, 1.260 và 1.250 điểm. Kết phiên VN-INDEX giảm mạnh - 2,68% xuống mức 1.243,17 điểm với khối lượng giao dịch gia tăng đột biến hơn 48% so với phiên trước. Phiên giảm điểm này gần như lấy đi hầu hết thành quả tăng điểm của 04 tuần vừa qua.

Phiên giảm mạnh với khối lượng đột biến này dẫn đến VN-INDEX mất vùng hỗ trợ của kênh tăng trưởng ngắn hạn nói các vùng đáy 1.243-1.245 điểm ngày 07, 11/07/2022; 1.178,58 điểm ngày 27/07/2022 và 1.249,17 điểm giá thấp nhất ngày 29/08/2022. Như vậy xu hướng phục hồi tăng ngắn hạn này đang chấm dứt. Ngắn hạn VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.225-1.230 và kỳ vọng trong những phiên đến VN-INDEX vẫn có phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự của trend_line này tương ứng vùng 1.255-1.265 điểm. Để các vị thế ngắn hạn tiếp tục cơ cấu danh mục nếu có.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất, trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì. Tuy nhiên rủi ro ngắn hạn đang ở mức cao, nhất là sau khi áp dụng chu kỳ T+2, các vị thế lướt sau 05 vòng giao dịch T2 không mang lại nhiều lợi nhuận đã dẫn đến áp lực bán mạnh.

Vì vậy, nhà đầu tư nên duy trì tỉ trọng hợp lý. Cơ cấu loại bỏ các mã yếu kém hơn so với thị trường chung khi thị trường hồi phục. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu của chúng tôi để có quyết định phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/9/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|--------------------|--------------------|--|
| | | | | | P/E | T.trường Doanh thu | T.trường Lợi nhuận | |
| QNS | 47.06 | 46-48.5 | 62-64 | 42 | 13.3 | 8.7% | 1.3% | Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 47+- |
| DCM | 35.80 | 34-35 | 44-45 | 31 | 4.7 | 72.8% | 246.7% | Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 34+- |
| BWE | 48.45 | 48-50 | 60-62 | 45 | 12.0 | 9.4% | 19.5% | Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 49+- |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

| Ngày mở vị thế | MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------|
| 23/06/2022 | GEX | 23.80 | 18.60 | 25-26 | 23 | 27.96% | Nắm giữ |
| 23/06/2022 | TCH | 11.50 | 10.25 | 13-13.5 | 11 | 12.20% | Bán, cơ cấu khi hồi phục |
| 27/06/2022 | DBC | 25.30 | 18.55 | 26-28 | 26 | 36.39% | Bán, cơ cấu khi hồi phục |
| 27/06/2022 | TCD | 13.70 | 10.15 | 14.5-15.5 | 13 | 34.98% | Nắm giữ |
| 29/06/2022 | VPI | 64.00 | 63.20 | 76-78 | 61 | 1.27% | Nắm giữ |
| 30/06/2022 | BSI | 27.35 | 22.40 | 29-30 | 28 | 22.10% | Bán, cơ cấu khi hồi phục |
| 01/07/2022 | PLC | 26.50 | 22.20 | 31-32 | 27 | 19.37% | Bán, cơ cấu khi hồi phục |
| 04/07/2022 | VCG | 22.50 | 18.20 | 24-26 | 21 | 23.63% | Nắm giữ |
| 04/07/2022 | MBB | 23.00 | 20.25 | 25-26 | 22 | 13.58% | Nắm giữ |
| 11/07/2022 | SSI | 22.55 | 20.00 | 27-28 | 22.5 | 12.75% | Nắm giữ |
| 12/07/2022 | ASM | 15.50 | 13.45 | 16.5-17 | 14.2 | 15.24% | Nắm giữ |
| 14/07/2022 | GVR | 25.80 | 22.60 | 28-30 | 24 | 14.16% | Nắm giữ |
| 02/08/2022 | PTB | 65.00 | 61.50 | 75-77 | 63 | 5.69% | Nắm giữ |
| 03/08/2022 | HSG | 21.50 | 18.20 | 22-23 | 19 | 18.13% | Nắm giữ |
| 11/08/2022 | GAS | 112.00 | 112.00 | 130-132 | 109 | 0.00% | Nắm giữ |
| 16/08/2022 | DPR | 72.00 | 72.40 | 88-90 | 72 | -0.55% | Nắm giữ |
| 23/08/2022 | BSR | 24.63 | 24.60 | 31-32 | 23 | 0.12% | Bán, cơ cấu |
| 23/08/2022 | NLG | 39.50 | 42.80 | 52-53 | 40 | -7.71% | Bán, cơ cấu |
| 25/08/2022 | PVT | 21.25 | 21.80 | 26-28 | 20.5 | -2.52% | Nắm giữ |
| 29/08/2022 | PVS | 25.70 | 27.10 | 32-34 | 25 | -5.17% | Nắm giữ |



TIN VĨ MÔ

Cần hơn 1,2 triệu tỷ đồng làm hệ thống sân bay giai đoạn 2021-2050

Quy hoạch hệ thống cảng hàng không, sân bay là cơ sở quan trọng để ngành hàng không phát triển và nhằm hiện thực hóa mục tiêu này sẽ cần phải tính toán đến việc huy động nhiều nguồn vốn khác nhau đầu tư.

Xuất khẩu cuối năm nay "đụng" hàng loạt "chướng ngại vật"

Lạm phát toàn cầu tăng làm giảm nhu cầu hàng hoá; gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu; chi phí sản xuất tăng là những khó khăn lớn trong hoạt động xuất khẩu từ nay tới cuối năm.

Top địa phương thu nhiều tiền nhất từ du lịch 8 tháng đầu năm

Tổng thu từ khách du lịch trên cả nước trong 8 tháng đầu năm 2022 ước đạt 356,6 nghìn tỷ đồng, đạt 80,6% so với cùng kỳ năm 2019. Giá trị đóng góp về kinh tế của ngành du lịch đang quay trở lại rất gần với kết quả trước đại dịch.

Top 10 tỉnh, thành có dòng vốn FDI chảy vào tăng nhiều nhất từ năm 2010 đến nay

Năm 2010, Bạc Liêu có lũy kế tổng vốn đầu tư FDI xếp thứ 54/63 địa phương. Đến năm 2021, tỉnh nhảy 32 bậc, lũy kế tổng vốn đầu tư FDI chảy vào tỉnh xếp thứ 22/63 địa phương. Bên cạnh đó, Bạc Liêu là tỉnh có dòng vốn FDI chảy vào tăng nhiều nhất trong 63 tỉnh, thành từ năm 2010 đến nay.

Tổng mức đầu tư của dự án Vành đai 4 Thủ đô Hà Nội là trên 85.000 tỷ đồng

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông cho biết, tổng mức đầu tư của dự án Vành đai 4 Thủ đô Hà Nội trên 85.000 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư của dự án Vành đai 3 TP.HCM cũng trên 75.000 tỷ đồng.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cao tốc Dầu Giây - Tân Phú

Phó Thủ tướng Lê Văn Thành vừa ký Quyết định số 1045/QĐ-TTg ngày 6/9/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP.

Một sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam xuất khẩu cao kỷ lục, đạt 2 tỷ USD trong 7 tháng

"Với triển vọng từ đầu năm đến nay, hoàn toàn có thể đạt được mục tiêu sản lượng xuất khẩu gạo đạt 6,5 - 6,7 triệu tấn", Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nói.

Tăng phân cấp, phân quyền cho địa phương, nâng hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, việc phân cấp, phân quyền cho các địa phương sẽ góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.



TIN DOANH NGHIỆP

DIC Corp rót 50 tỷ đồng thành lập công ty BĐS khu công nghiệp

DIC - Urbiz sẽ là công ty con thứ 13 của DIC Corp và là công ty đầu tiên trong lĩnh vực BĐS khu công nghiệp. Đây có thể xem là dấu hiệu cho thấy DIC Corp muốn lấn sân làm BĐS khu công nghiệp.

Không còn khoản lợi nhuận đột biến, lãi ròng Đầu tư I.P.A giảm 87%

Doanh thu tài chính hơn 407 tỷ đồng, giảm 70% do không con ghi nhận khoản lãi chuyển nhượng cổ phần. Chi phí tài chính 462 tỷ đồng, gấp gần 3 lần cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 155 tỷ đồng, giảm 87%.

Được liệu Trung ương 2 bị xử phạt vì không đăng ký giao dịch chứng khoán

Quyết định xử phạt của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có hiệu lực từ ngày 31/8. Đơn vị bị phạt 350 triệu đồng do có hành vi vi phạm hành chính không đăng ký giao dịch chứng khoán.

Viglacera lãi trước thuế 8 tháng đạt 1.992 tỷ đồng, vượt 17% kế hoạch năm

Viglacera ghi nhận doanh thu 8 tháng đạt 10.194 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất 1.992 tỷ đồng. Viglacera sẽ khảo sát để thực hiện dự án mở rộng thị trường tại Dominica.

Thị trường hồi phục, nhiều doanh nghiệp khởi động kế hoạch tăng vốn

Nhiều doanh đã khởi động kế hoạch tăng vốn trong bối cảnh VN-Index có dấu hiệu phục hồi với tuần thứ 7 tăng điểm liên tiếp trước kỳ nghỉ lễ. Các doanh nghiệp chào bán cổ phiếu ra công chúng với giá thấp hơn thị giá trên sàn là điều bình thường trong thực tế.

Haxaco trình lại kế hoạch phát hành 50 triệu cổ phiếu cho cổ đông, tỷ lệ 86%

Công ty dự kiến phát hành gần 49 triệu cổ phiếu với giá 12.000 đồng. Haxaco dự kiến sử dụng lượng vốn gần 588 tỷ đồng thu về cho 4 mục đích. Công ty dự chi 400 tỷ đồng để mua lượng hàng tồn kho xe Mercedes – Benz; 100 tỷ đồng cho hàng tồn kho phụ tùng, vật tư và nguyên vật liệu sửa chữa xe; 50 tỷ bổ sung vốn lưu động và hơn 37 tỷ đầu tư xây dựng cơ bản, tài sản cố định, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ liên quan đến việc mở thêm đại lý kinh doanh Mercedes – Benz.

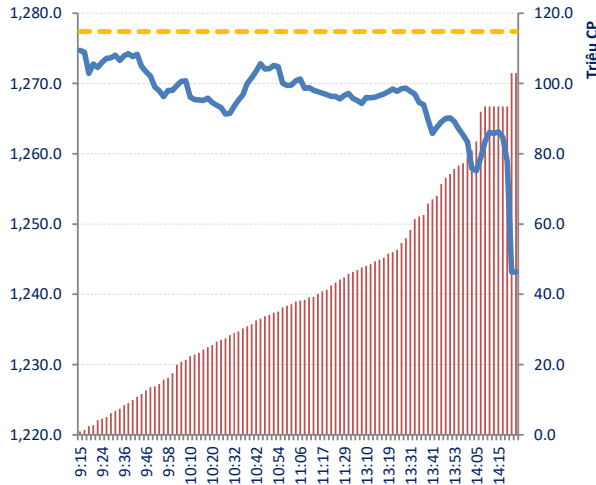
Thị giá dưới 10.000 đồng/cp, một doanh nghiệp trả cổ tức và thưởng cổ phiếu tổng tỷ lệ 40%

TKC sẽ phát hành hơn 4,2 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 2021 và thưởng cổ phiếu tổng tỷ lệ 40%. Năm nay, ngoài việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và thưởng cho cổ đông, TKC dự kiến chào bán 10,7 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1.

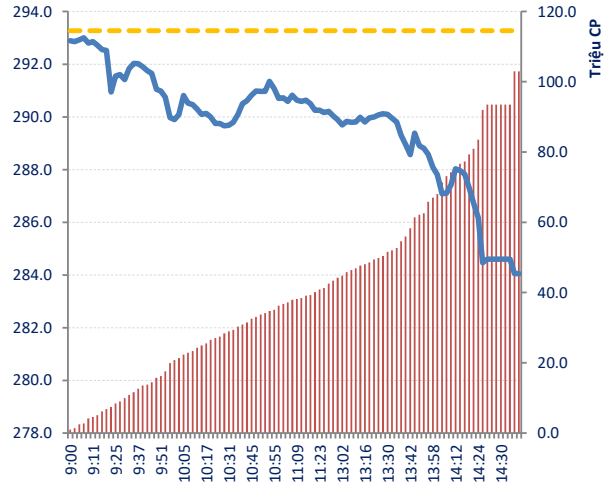


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

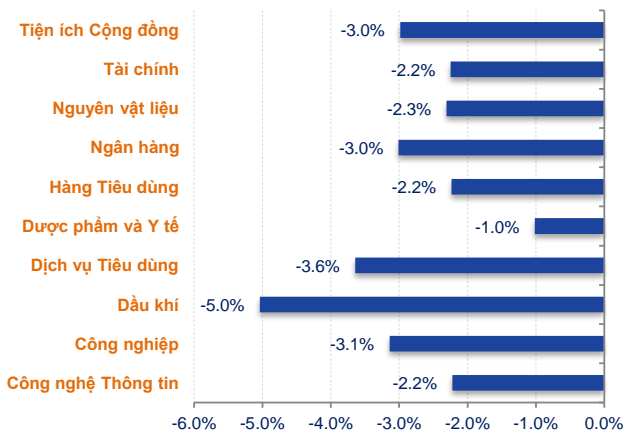
KLGD và VN-Index trong phiên



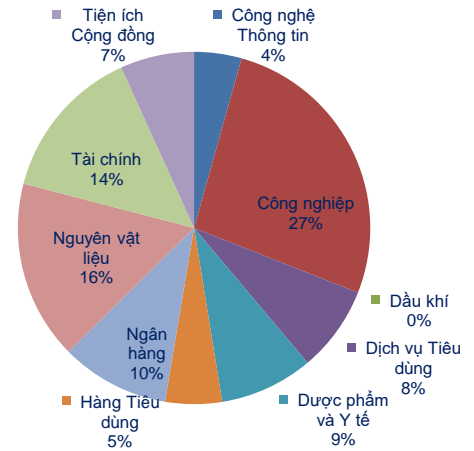
KLGD và HNX-Index trong phiên



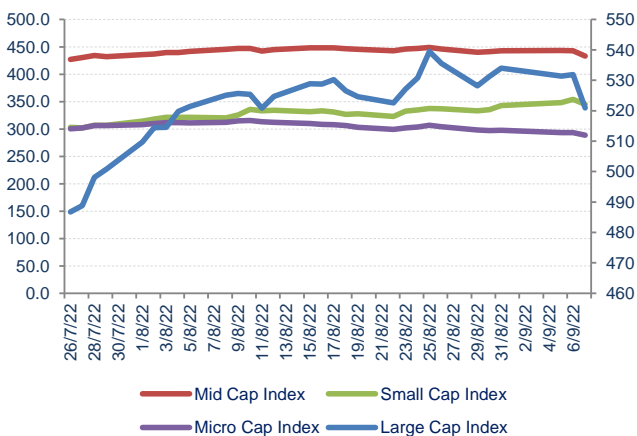
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



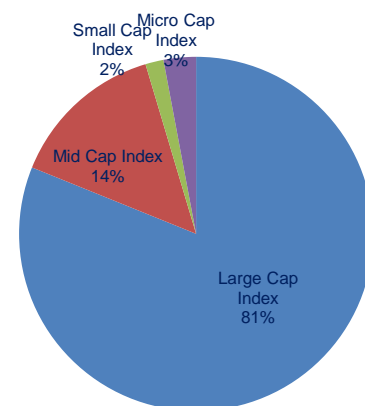
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng | TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | HDB | 1,710,400 | VND | 3,589,900 | 1 | PVS | 541,800 | SHS | 596,000 |
| 2 | POW | 1,342,900 | HPG | 2,264,900 | 2 | DL1 | 130,000 | IDC | 158,200 |
| 3 | VNM | 439,000 | STB | 2,022,700 | 3 | TNG | 51,000 | HHG | 118,700 |
| 4 | HSG | 267,200 | SSI | 1,856,000 | 4 | SD5 | 30,200 | TIG | 60,300 |
| 5 | ITA | 174,200 | GEX | 1,280,500 | 5 | PCG | 15,000 | NSH | 10,400 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|-----|------------|----------|-----------|------------|
| ITA | 6.52 | 6.07 | ↓ -6.90% | 30,440,300 | PVS | 28.10 | 25.70 | ↓ -8.54% | 16,375,566 |
| NKG | 22.55 | 22.55 | → 0.00% | 29,128,300 | IDC | 61.00 | 57.10 | ↓ -6.39% | 10,108,328 |
| VND | 21.40 | 20.00 | ↓ -6.54% | 28,335,800 | SHS | 13.10 | 12.40 | ↓ -5.34% | 9,042,675 |
| HPG | 23.55 | 23.00 | ↓ -2.34% | 25,495,500 | KLF | 2.20 | 2.10 | ↓ -4.55% | 7,436,722 |
| STB | 24.70 | 24.35 | ↓ -1.42% | 24,004,200 | PVC | 22.00 | 19.80 | ↓ -10.00% | 4,431,931 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|-----|------------|----------|------|----------|
| PDN | 108.80 | 116.40 | 7.60 | ↑ 6.99% | NSH | 8.00 | 8.80 | 0.80 | ↑ 10.00% |
| VIP | 7.05 | 7.54 | 0.49 | ↑ 6.95% | L40 | 17.10 | 18.80 | 1.70 | ↑ 9.94% |
| PTL | 7.78 | 8.28 | 0.50 | ↑ 6.43% | NAP | 12.10 | 13.30 | 1.20 | ↑ 9.92% |
| ELC | 15.65 | 16.50 | 0.85 | ↑ 5.43% | VC6 | 8.10 | 8.90 | 0.80 | ↑ 9.88% |
| CCI | 29.60 | 31.00 | 1.40 | ↑ 4.73% | PIA | 25.40 | 27.90 | 2.50 | ↑ 9.84% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|-----|------------|----------|-------|-----------|
| SJF | 6.58 | 6.12 | -0.46 | ↓ -6.99% | PVC | 22.00 | 19.80 | -2.20 | ↓ -10.00% |
| ASP | 8.44 | 7.85 | -0.59 | ↓ -6.99% | TSB | 11.00 | 9.90 | -1.10 | ↓ -10.00% |
| DXG | 26.50 | 24.65 | -1.85 | ↓ -6.98% | QHD | 45.10 | 40.60 | -4.50 | ↓ -9.98% |
| ANV | 53.00 | 49.30 | -3.70 | ↓ -6.98% | PVG | 12.10 | 10.90 | -1.20 | ↓ -9.92% |
| SAM | 12.90 | 12.00 | -0.90 | ↓ -6.98% | ALT | 22.20 | 20.00 | -2.20 | ↓ -9.91% |

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| ITA | 30,440,300 | 3.2% | 372 | 17.5 | 0.5 |
| NKG | 29,128,300 | 30.2% | 6,726 | 3.4 | 1.0 |
| VND | 28,335,800 | 12.3% | 377 | 56.7 | 1.8 |
| HPG | 25,495,500 | 32.1% | 5,164 | 4.6 | 1.4 |
| STB | 24,004,200 | 10.3% | 1,902 | 13.0 | 1.3 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| PVS | 16,375,566 | 4.1% | 1,106 | 25.4 | 1.1 |
| IDC | 10,108,328 | 34.0% | 5,604 | 10.9 | 3.1 |
| SHS | 9,042,675 | 25.5% | 1,231 | 10.6 | 1.1 |
| KLF | 7,436,722 | -0.8% | (82) | - | 0.2 |
| PVC | 4,431,931 | 0.9% | 150 | 146.7 | 1.3 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|--------|-------|-----|
| PDN | ↑ 7.0% | 26.6% | 10,511 | 10.4 | 2.7 |
| VIP | ↑ 7.0% | -4.4% | (678) | - | 0.5 |
| PTL | ↑ 6.4% | 1.1% | 73 | 107.2 | 1.3 |
| ELC | ↑ 5.4% | 5.5% | 947 | 16.5 | 0.9 |
| CCI | ↑ 4.7% | 7.7% | 1,176 | 25.2 | 2.1 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|---------|-------|-----|
| NSH | ↑ 10.0% | 0.1% | 13 | 605.8 | 0.7 |
| L40 | ↑ 9.9% | -7.0% | (1,302) | - | 0.9 |
| NAP | ↑ 9.9% | 8.3% | 904 | 13.4 | 1.1 |
| VC6 | ↑ 9.9% | 8.0% | 1,009 | 8.0 | 0.6 |
| PIA | ↑ 9.8% | 24.1% | 3,743 | 6.8 | 1.7 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| HDB | 1,710,400 | 21.6% | 3,464 | 7.7 | 1.5 |
| POW | 1,342,900 | 4.9% | 668 | 21.4 | 1.0 |
| VNM | 439,000 | 26.8% | 4,534 | 17.2 | 4.4 |
| HSG | 267,200 | 18.3% | 4,212 | 5.2 | 0.9 |
| ITA | 174,200 | 3.2% | 372 | 17.5 | 0.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 541,800 | 4.1% | 1,106 | 25.4 | 1.1 |
| DL1 | 130,000 | 2.9% | 332 | 18.1 | 0.5 |
| TNG | 51,000 | 19.2% | 2,807 | 9.5 | 1.8 |
| SD5 | 30,200 | 4.5% | 829 | 11.7 | 0.5 |
| PCG | 15,000 | -0.5% | (41) | - | 0.8 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 391,379 | 21.7% | 5,271 | 15.7 | 3.2 |
| VHM | 266,052 | 21.9% | 6,510 | 9.4 | 2.1 |
| VIC | 241,422 | -0.3% | (121) | - | 1.8 |
| GAS | 222,975 | 23.6% | 6,738 | 17.3 | 3.7 |
| BID | 202,594 | 14.6% | 2,569 | 15.6 | 2.2 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| KSF | 24,990 | 6.6% | 1,356 | 61.4 | 3.8 |
| IDC | 20,130 | 34.0% | 5,604 | 10.9 | 3.1 |
| THD | 19,600 | 13.1% | 2,295 | 24.4 | 3.3 |
| NVB | 14,366 | -1.9% | (189) | - | 3.4 |
| BAB | 13,502 | 7.9% | 889 | 18.7 | 1.4 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| CTS | 2.96 | 8.7% | 772 | 25.3 | 1.6 |
| VIX | 2.94 | 20.7% | 780 | 16.7 | 0.9 |
| HAX | 2.63 | 31.5% | 4,036 | 6.2 | 1.7 |
| TVB | 2.57 | 30.6% | 3,494 | 2.3 | 0.7 |
| TTB | 2.57 | 1.2% | 143 | 34.0 | 0.5 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| PBP | 2.87 | 11.6% | 1,553 | 13.8 | 1.5 |
| SDA | 2.55 | 7.9% | 741 | 18.9 | 1.4 |
| VIG | 2.53 | 0.8% | 43 | 199.1 | 1.5 |
| TVC | 2.43 | 0.1% | 16 | 564.8 | 0.5 |
| LIG | 2.41 | 4.3% | 577 | 11.4 | 0.5 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn